TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16-8-2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngân Hà

Bà Đặng Thị Thu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/5/2023 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1993, đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường 2, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ báo tin: Số 56 đường Nguyễn Thị Lý, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Trung H, sinh năm 1993, đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; hiện đang chấp hành án tại Đội 29, phân trại 3, Trại giam Nghĩa An; vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2023 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Trung H tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị vào ngày 26/10/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại nhà bố mẹ chồng tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, sau đó do cuộc sống vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn, cải vã nên chị Tđưa hai con vào nhà bố mẹ ruột ở Quảng Trị sinh sống cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng chỉ hòa thuận, hạnh phúc được một

thời gian ngắn ban đầu, thời gian phần lớn về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân một phần do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách và lối sống. Trong cuộc sống hằng ngày vợ chồng thiếu sự quan tâm, chia sẽ cùng nhau; một phần do anh H không chịu khó làm ăn để có thu nhập chăm lo gia đình, vợ con mà sống buông thả dẫn đến vi phạm pháp luật. Do tình trạng bất hòa, xung đột giữa vợ chồng diễn ra ngày càng thường xuyên nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến ngày chị nhận được tin anh H bị bắt giam vì có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy và kể từ khi kết hôn đây là lần thứ hai anh H có hành vi phạm tội về ma túy. Hiện anh H đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung trên thực tế đã không tồn tại từ lâu, hôn nhân giữa chị và anh không còn khả năng hàn gắn nên chị có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống và nuôi dưỡng các con trưởng thành khôn lớn, trưởng thành.

- Về quan hệ con chung: Chị Ttrình bày vợ chồng có 02 (hai) con chung, gồm: Phạm Ngọc Anh, sinh ngày 05/7/2014 và Phạm Ngọc Bảo Long, sinh ngày 31/10/2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con và sau khi ly hôn chị Tcũng có nguyện vọng tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung và không có yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị xác định thời gian vợ chồng sống chung rất ít, chưa tạo lập được tài sản chung gì, vợ chồng cũng không có nợ chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Trung H hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định đến bị đơn anh Phạm Trung H.

Ngày 23/6/2023 và ngày 21/7/2023, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình nhân được Bản tự khai, Đơn đề nghị Tòa án án không hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt của anh Phạm Trung H.

Tại Bản tự khai đề ngày 21/7/2023 gửi cho Tòa án, anh Phạm Trung H trình bày:

Anh đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình về việc chị Lê Thị T có yêu cầu ly hôn anh. Ý kiến của anh đối với các yêu cầu theo Đơn khởi kiện của vợ là chị Tnhư sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất như trình bày của vợ là chị Lê Thị T về quá trình tìm hiểu, kết hôn và chung sống của vợ chồng. Quá trình sống chung vợ chồng không có sự hòa hợp về tính cách, không có tiếng nói chung nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị Tcó yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

- Về quan hệ con chung: Anh và vợ là chị Lê Thị T có 02 con chung là cháu

Phạm Ngọc Anh, sinh ngày 05/7/2014 và Phạm Ngọc Bảo Long, sinh ngày 31/10/2017. Hiện tại do điều kiện anh đang phải chấp hành án tại Trại giam nên anh thống nhất với đề xuất của chị Tlà sau khi vợ chồng ly hôn các con chung sẽ do chị Ttrực tiếp chăm soc, nuôi dưỡng. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, anh sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng và chăm sóc các con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Trung H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được.

Hai cháu Phạm Ngọc Anh, Phạm Ngọc Bảo Long có đơn trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn các cháu muốn được mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Lê Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn anh Phạm Trung H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn", bị đơn anh Phạm Trung H có hộ khẩu thường trú tại phường Nam Lý, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

[1.2]. Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Xét thấy bị đơn anh Phạm Trung H hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Quá trình giải quyết vụ án, anh H đã có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và Tòa án xét xử vắng mặt anh Phạm Trung H là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Phạm Trung H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống giữa anh H và chị Tchỉ hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân là vợ chồng không có sự hòa hợp về tính cách, quan điểm và lối sống. Trong khoảng thời gian ngắn từ khi kết hôn cho đến nay thì anh H đã hai lần vi phạm pháp luật và bị bắt giam. Từ đó vợ chồng càng không có điều kiện quan tâm, chia sẽ cùng nhau trong cuộc sống, tình cảm giữa vợ chồng phai nhạt dần. Hiện cả chị Tvà anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy tình trạng hôn

nhân của chị T và anh H là trầm trọng, đời sống chung trên thực tế đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có bản tự khai thể hiện ý chí nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị Tnên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trúc, xử cho chị Tđược ly hôn anh H là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Theo chị Tvà anh H trình bày và căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do chị Tgiao nộp đã xác định vợ chồng anh chị có 02 (hai) con chung là cháu Phạm Ngọc Anh, sinh ngày 05/7/2014 và Phạm Ngọc Bảo Long, sinh ngày 31/10/2017. Hiện các cháu đang sống cùng chị Trúc

Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân, cả hai cháu Phạm Ngọc Anh và Hoàng Phạm Ngọc Bảo Long đều do một mình chị Ttrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, cả chị Tvà anh H đều thống nhất việc giao cả hai con chung cho chị Ttiếp tục nuôi dưỡng. Xét ý kiến của chị Trúc, anh H và nguyện vọng của các cháu Phạm Ngọc Anh và Hoàng Phạm Ngọc Bảo Long; căn cứ điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện tại của mỗi người, để cuộc sống, sinh hoạt, học tập của các con chung của anh chị được đảm bảo, không bị xáo trộn sau khi bố mẹ ly hôn, Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của chị Tvà anh H về việc giao cả hai con chung cho chị Ttrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét việc chị Tkhông yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là sự tự nguyện, quyền tự định đoạt không trái pháp luật của đương sự nên cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Trúc, anh H đều thống nhất xác định vợ chồng không có, không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xử không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Phạm Trung

H.

1.2. Về con chung: Giao các con chung của chị Lê Thị T và anh Phạm Trung H, gồm cháu Phạm Ngọc Anh, sinh ngày 05/7/2014 và cháu Phạm Ngọc Bảo Long, sinh ngày 31/10/2017 cho chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Trung H không có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Không ai có quyền cản trở người không trực tiếp nuôi dưỡng thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc con chung; trong trường hợp cần thiết vì quyền lợi của các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng đối với con chung.

1.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lê Thị T và anh Phạm Trung H không có nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tđã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001537 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Lê Thị T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Phạm Trung H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND phường 2, TX Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Mỹ Hạnh